

Số: 13/QĐ-THLHP

Hồng Phong, ngày 16 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước
Năm 2023 tại trường Tiểu học Lê Hồng Phong**

TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ HỒNG PHONG

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ quyết định số 3637/QĐ-UBND ngày 17/09/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo (Đợt 1) cho các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ quyết định số 2497/QĐ-UBND ngày 21/06/2019 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của ngành Giáo dục và Đào tạo (lần 2) năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 62/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân cấp có thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ vào tình hình thực tế việc quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước năm 2023 tại trường Tiểu học Lê Hồng Phong.

Xét đề nghị của kế toán trường Tiểu học Lê Hồng Phong

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước năm 2023 tại trường Tiểu học Lê Hồng Phong (kèm theo các biểu mẫu đính kèm);

Điều 2: Các cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH (báo cáo)
- Như điều 2
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG


Nguyễn Thị Ngọc Lê

Bộ, tỉnh: Tỉnh Quảng Ninh
Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Tiểu học Lê Hồng Phong
Mã đơn vị: 1027034
Loại hình đơn vị: Khối tiểu học

Mẫu số 09a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẴM, GIAO, THUẾ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2023

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm						26.990						
4	Tài sản cố định khác						26.990						
	Máy Scan Jet Pro 3000 s3	Cái	1	Scan Jet Pro 3000 s3	Việt Nam		11.990						
	Sân bê tông		1		Việt Nam	2002	10.000						
	Tủ tài liệu	Cái	1		Việt Nam	2022	5.000	Mua sắm trực tiếp					
II	Tài sản giao mới						537.009						
4	Tài sản cố định khác						537.009						
	Sân bóng cỏ nhân tạo	Cái	1		Việt Nam	2018	537.009						
	Tổng cộng						563.999						

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Nguyễn Xuân Chiến

Ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Ngọc Lê

Bộ, tỉnh: Tỉnh Quảng Ninh

Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Tiểu học Lê Hồng Phong

Mã đơn vị: 1027034

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP

Năm 2023

Công khai về đất											Công khai về nhà											Ghi chú
STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sản sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sản sử dụng (m2))								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp			Sử dụng khác	Giá trị còn lại			Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác					
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê						Liên doanh, liên kết	Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê		Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
1	Đất tại Khu Triều Khê, phường Hồng Phong, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	2.061.999,819	2.061.990		9,819	2.061.990,000																
2	Nhà bảo vệ									2018	150.000,018	150.000	114.000		18	150.000,000						
3	Nhà dạy học 10P									2018	280	3.647.822	2.772.345		280							
4	Nhà dạy học 2 tầng 10 P									2003	773	950.000	437.000		773							
5	Nhà dạy học, làm việc									2019	1.252	13.219.000	10.575.200		1.252							
6	Nhà vệ sinh học sinh tại Khu Triều Khê, phường Hồng Phong, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh									2019	646.000,057	646.000	490.960		57	646.000,000						
7	Nhà xe									2018	248.536,129	248.536	165.649		129	248.536,000						

STT		Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất																	Công khai về nhà																	Ghi chú
			Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai										Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai																								
			Diện tích (m ²)	Giá trị quyền sử dụng đất theo số kê toán (Nghìn đồng)	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác	Năm sử dụng	Tổng diện tích sản sử dụng (m ²)	Giá trị theo sổ kê toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sản sử dụng (m ²))																							
					Trụ sở làm việc	Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê				Liên doanh, liên kết	Trụ sở làm việc	Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	Sử dụng khác																		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22																
8	Nhà xe									2013	125	61.399	23.761		125																						
Tổng cộng:		2.061.999.819	2.061.990		9.819	2.061.990.000					1.044.538.634	18.922.757	14.578.915		2.634	1.044.536.000																					

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Nguyễn Xuân Chiến

Ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Ngọc Lê

Bộ, tỉnh:

Mẫu số 09c-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Tiểu học Lê Hồng Phong
Mã đơn vị: 1027034
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC

Năm 2023

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo số kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Tài sản cố định khác		313	5.023.089	4.481.080	542.009	1.588.195							
1	Bàn ghế phòng họp	Phòng phó Hiệu phó	1	12.500	12.500		6.250							x
2	Máy tính xách tay HP-CQ 40	Phòng Đoàn đội	1	15.550	15.550									
3	Máy tính xách tay HP-CQ 45	Phòng hành chính	1	18.700	18.700									
4	Máy vi tính	Phòng Hiệu trưởng	1	10.400	10.400									
5	Máy vi tính	Phòng hành chính	1	11.400	11.400									
6	Máy vi tính	Phòng Đoàn đội	1	8.650	8.650									
7	Máy vi tính để bàn FPT Elead TK810TNe	Phòng Hiệu trưởng	2	29.936	29.936									x
8	Máy vi tính thùng lồng (10 chiếc)	Phòng học số 5	10	70.000	70.000				x					
9	Mô hình giải phẫu người	Phòng học trải nghiệm	1	2.071	2.071		1.294							
10	Mô hình giải phẫu người	Phòng học trải nghiệm	1	2.071	2.071		1.294							
11	Mô hình giải phẫu người	Phòng học trải nghiệm	1	2.071	2.071		1.294		x					
12	Mô hình giải phẫu người	Phòng học trải nghiệm	1	2.071	2.071		1.294							
13	Mô hình giải phẫu người	Phòng học trải nghiệm	1	2.071	2.071		1.294							
14	Phần mềm QLTs 2014	Phòng Đoàn đội	1	9.000	9.000									
15	Máy tính xách tay HP Porbook	Phòng Đoàn đội	1	16.750	16.750									
16	Phần mềm học sinh, giáo viên	Phòng học số 15	19	8.810	8.810									
17	Phần mềm quản lý nhà trường	Phòng phó Hiệu phó	1	9.000	9.000									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng									
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác				
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác												
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15				
18	Phần mềm soạn thảo bài giảng Violet	Phòng Hiệu trưởng	1	2.500	2.500													
19	Phần mềm tạo bài giảng điện tử	Phòng phó Hiệu phó	1	12.000	12.000													
20	Phần mềm tra cứu văn bản luật Việt Nam	Phòng Hiệu trưởng	1	590	590													
21	Phần mềm Trí Việt	Phòng Hiệu trưởng	1	12.000	12.000													
22	Rô bốt cơ khí	Phòng học trải nghiệm	1	11.664	11.664		5.832											
23	Rô bốt cơ khí	Phòng học trải nghiệm	1	11.664	11.664		5.832											
24	Rô bốt cơ khí	Phòng học trải nghiệm	1	11.664	11.664		5.832											
25	Rô bốt cơ khí	Phòng học trải nghiệm	1	11.664	11.664		5.832											
26	Rô bốt cơ khí	Phòng học trải nghiệm	1	11.664	11.664		5.832											
27	Rô bốt cơ khí	Phòng học trải nghiệm	1	11.664	11.664		5.832											
28	Rô bốt cơ khí	Phòng học trải nghiệm	1	11.664	11.664		5.832											
29	Rô bốt cơ khí	Phòng học trải nghiệm	1	11.664	11.664		5.832											
30	Phần mềm kế toán Misa-Mimosa 2006	Phòng Đoàn đội	1	9.350	9.350													
31	Máy tính xách tay CMS	Phòng Đoàn đội	1	9.000	9.000													
32	Máy tính xách tay	Phòng Hiệu trưởng	1	15.500	15.500		6.200											
33	Máy tính xách tay	Phòng Hiệu trưởng	1	19.900	19.900		7.960											
34	Máy tính bảng	Phòng học số 15	18	68.400	68.400													
35	Máy tính bảng	Phòng học trải nghiệm	1	8.577	8.577		2.359											
36	Máy tính bảng	Phòng học trải nghiệm	1	8.577	8.577		2.359											
37	Máy tính bảng	Phòng học trải nghiệm	1	8.577	8.577		2.359											
38	Máy tính bảng	Phòng học trải nghiệm	1	8.577	8.577		2.359											
39	Máy tính bảng	Phòng học trải nghiệm	1	8.577	8.577		2.359											
40	Máy tính bảng	Phòng học trải nghiệm	1	8.577	8.577		2.359											
41	Máy tính bảng IPAD 4	Phòng Hiệu trưởng	1	15.860	15.860													

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)								Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác				
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác												
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15				
42	Máy tính để bàn	Phòng tin học	1	9.600	9.600									x				
43	Máy tính để bàn	Phòng tin học	1	9.600	9.600									x				
44	Máy tính để bàn	Phòng tin học	1	9.600	9.600					x								
45	Máy tính để bàn	Phòng tin học	1	9.600	9.600									x				
46	Máy tính để bàn	Phòng tin học	1	5.700	5.700		855		x									
47	Máy tính để bàn	Phòng tin học	1	5.700	5.700		855		x									
48	Máy tính để bàn	Phòng tin học	1	9.600	9.600													
49	Máy tính để bàn	Phòng tin học	1	5.700	5.700		855		x					x				
50	Máy tính để bàn	Phòng tin học	1	9.600	9.600													
51	Máy tính để bàn	Phòng tin học	1	5.700	5.700		855		x					x				
52	Máy tính để bàn	Phòng tin học	1	9.600	9.600									x				
53	Máy tính để bàn	Phòng tin học	1	5.700	5.700		855		x									
54	Máy tính để bàn	Phòng tin học	1	9.600	9.600													
55	Máy tính để bàn	Phòng tin học	1	5.700	5.700		855		x					x				
56	Máy tính để bàn	Phòng tin học	1	5.700	5.700		855			x								
57	Máy tính để bàn	Phòng tin học	1	9.600	9.600						x							
58	Máy tính để bàn	Phòng tin học	1	9.600	9.600									x				
59	Máy tính để bàn	Phòng tin học	1	5.700	5.700									x				
60	Máy tính để bàn	Phòng tin học	1	5.700	5.700					x								
61	Máy tính để bàn	Phòng tin học	1	5.700	5.700		855			x								
62	Máy tính tính thẻ lòng (4 chiếc)	Phòng học số 5	4	25.000	25.000													
63	Rô bốt cơ khí	Phòng học trải nghiệm	1	11.664	11.664		5.832											
64	Rô bốt cơ khí	Phòng học trải nghiệm	1	11.664	11.664		5.832											
65	Rô bốt cơ khí	Phòng học trải nghiệm	1	11.664	11.664		5.832											
66	Rô bốt cơ khí	Phòng học trải nghiệm	1	11.664	11.664		5.832											
67	Robot Wedo	Phòng học trải nghiệm	1	8.310	8.310		4.155											

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)						Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
68	Robot Wedo	Phòng học trải nghiệm	1	8.310	8.310		4.155								
69	Robot Wedo	Phòng học trải nghiệm	1	8.310	8.310		4.155								
70	Robot Wedo	Phòng học trải nghiệm	1	8.310	8.310		4.155								
71	Robot Wedo	Phòng học trải nghiệm	1	8.310	8.310		4.155								
72	Robot Wedo	Phòng học trải nghiệm	1	8.310	8.310		4.155								
73	Robot Wedo	Phòng học trải nghiệm	1	8.310	8.310		4.155								
74	Robot Wedo	Phòng học trải nghiệm	1	8.310	8.310		4.155								
75	Robot Wedo	Phòng học trải nghiệm	1	8.310	8.310		4.155								
76	Sân bê tông	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	1	10.000	10.000									x	
77	Sân bóng cỏ nhân tạo	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	1	537.009		537.009	402.757							x	
78	Sân gạch	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	1	16.820	16.820										
79	Thiết bị âm thanh	Văn phòng	1	12.250	12.250										
80	Trống trường	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	1	10.700	10.700				x						
81	Tủ để học liệu	Phòng học trải nghiệm	1	5.660	5.660		2.830								
82	Tủ để học liệu	Phòng học trải nghiệm	1	5.660	5.660		2.830								
83	Tủ minh chứng	Phòng Đoàn đội	1	6.200	6.200		3.100								
84	Tủ nhỏ	Phòng học trải nghiệm	1	3.031	3.031		1.894								
85	Tủ nhỏ	Phòng học trải nghiệm	1	3.031	3.031		1.894								
86	Tủ phích	Phòng Thư viện	1	4.200	4.200		2.625		x						
87	Tủ sạc máy tính bảng	Phòng học trải nghiệm	1	18.225	18.225		3.645								
88	Tủ tài liệu	Phòng Đoàn đội	1	14.421	14.421										
89	Tủ tài liệu	Phòng Thư viện	1	11.150	11.150										
90	Tủ tài liệu	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	1	5.000		5.000	3.750		x						
91	Tủ tài liệu 3 buồng	Phòng Hiệu trưởng	1	4.200	4.200										

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo số kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
92	Tủ tài liệu 4 buồng	Phòng hành chính	1	15.048	15.048										
93	Tủ y tế	Phòng y tế	1	4.900	4.900		3.063		x						
94	Tường rào, cổng	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	1	350.000	350.000										
95	Tường rào, cổng thoát nước	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	1	894.294	894.294		357.718								
96	Robot Wedo	Phòng học trải nghiệm	1	8.310	8.310		4.155								
97	Máy tính bảng	Phòng học trải nghiệm	1	8.577	8.577		2.359								
98	Robot Wedo	Phòng học trải nghiệm	1	8.310	8.310		4.155							x	
99	Robot Wedo	Phòng học trải nghiệm	1	8.310	8.310		4.155								
100	Rô bốt cơ khí	Phòng học trải nghiệm	1	11.664	11.664		5.832								
101	Rô bốt cơ khí	Phòng học trải nghiệm	1	11.664	11.664		5.832								
102	Rô bốt cơ khí	Phòng học trải nghiệm	1	11.664	11.664		5.832								
103	Rô bốt cơ khí	Phòng học trải nghiệm	1	11.664	11.664		5.832								
104	Rô bốt cơ khí	Phòng học trải nghiệm	1	11.664	11.664		5.832								
105	Rô bốt cơ khí	Phòng học trải nghiệm	1	11.664	11.664		5.832								
106	Robot mini	Phòng học trải nghiệm	1	7.304	7.304		3.652								
107	Robot mini	Phòng học trải nghiệm	1	7.304	7.304		3.652								
108	Robot mini	Phòng học trải nghiệm	1	7.304	7.304		3.652								
109	Robot mini	Phòng học trải nghiệm	1	7.304	7.304		3.652								
110	Robot mini	Phòng học trải nghiệm	1	7.304	7.304		3.652								
111	Robot mini	Phòng học trải nghiệm	1	7.304	7.304		3.652								
112	Robot mini	Phòng học trải nghiệm	1	7.304	7.304		3.652								
113	Robot mini	Phòng học trải nghiệm	1	7.304	7.304		3.652								
114	Robot mini	Phòng học trải nghiệm	1	7.304	7.304		3.652								
115	Robot mini	Phòng học trải nghiệm	1	7.304	7.304		3.652								
116	Robot mini	Phòng học trải nghiệm	1	7.304	7.304		3.652								

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
117	Robot mini	Phòng học trải nghiệm	1	7.304	7.304		3.652							
118	Robot mini	Phòng học trải nghiệm	1	7.304	7.304		3.652							
119	Robot mini	Phòng học trải nghiệm	1	7.304	7.304		3.652							
120	Robot mini	Phòng học trải nghiệm	1	7.304	7.304		3.652							
121	Robot mini	Phòng học trải nghiệm	1	7.304	7.304		3.652							
122	Robot mini	Phòng học trải nghiệm	1	7.304	7.304		3.652							
123	Robot mini	Phòng học trải nghiệm	1	7.304	7.304		3.652							
124	Robot Wedo	Phòng học trải nghiệm	1	8.310	8.310		4.155							
125	Robot Wedo	Phòng học trải nghiệm	1	8.310	8.310		4.155							
126	Robot Wedo	Phòng học trải nghiệm	1	8.310	8.310		4.155							
127	Robot Wedo	Phòng học trải nghiệm	1	8.310	8.310		4.155							
128	Robot Wedo	Phòng học trải nghiệm	1	8.310	8.310		4.155							
129	Robot Wedo	Phòng học trải nghiệm	1	8.310	8.310		4.155							
130	Webcam	Phòng học trải nghiệm	1	3.531	3.531		2.207							
131	Máy tính bảng	Phòng học trải nghiệm	1	8.577	8.577		2.359							x
132	Máy tính bảng	Phòng học trải nghiệm	1	8.577	8.577		2.359							x
133	Bộ máy tính Samsung	Phòng Hiệu trưởng	1	9.300	9.300									
134	Bộ máy vi tính	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	1	9.930	9.930									
135	Bộ máy vi tính	Văn phòng	1	6.710	6.710									
136	Bộ máy vi tính	Văn phòng	1	7.495	7.495									
137	Bộ máy vi tính tính thẻ lòng	Phòng học số 5	2	15.600	15.600									
138	Bộ máy vi tính tính thẻ lòng	Phòng Đoàn đội	1	9.700	9.700									
139	Bộ máy vi tính tính thẻ lòng	Phòng phó Hiệu phó	1	9.700	9.700									
140	Bộ máy vi tính tính thẻ lòng	Phòng hành chính	1	9.925	9.925									
141	Bộ máy vi tính tính thẻ lòng	Phòng Đoàn đội	1	9.700	9.700									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
142	Bộ thiết bị dạy học thông minh (Màn hình cảm ứng,máy tính mini PC đi kèm)	Phòng học trải nghiệm	1	129.898	129.898		40.593								
143	Bộ thiết bị làm quen khoa học ánh sáng	Phòng học trải nghiệm	1	5.271	5.271		2.636								
144	Bộ thiết bị làm quen khoa học ánh sáng	Phòng học trải nghiệm	1	5.271	5.271		2.636								
145	Bộ thiết bị làm quen khoa học ánh sáng	Phòng học trải nghiệm	1	5.271	5.271		2.636								
146	Bộ máy tính CTV	Phòng học số 3	1	9.780	9.780										
147	Bộ thiết bị làm quen khoa học ánh sáng	Phòng học trải nghiệm	1	5.271	5.271		2.636								
148	Bộ thiết bị làm quen khoa học ánh sáng	Phòng học trải nghiệm	1	5.271	5.271		2.636								
149	Bộ thiết bị làm quen khoa học ánh sáng	Phòng học trải nghiệm	1	5.271	5.271		2.636								
150	Bộ thiết bị làm quen khoa học ánh sáng	Phòng học trải nghiệm	1	5.271	5.271		2.636								
151	Bộ thiết bị làm quen khoa học ánh sáng	Phòng học trải nghiệm	1	5.271	5.271		2.636								
152	Bộ thiết bị làm quen khoa học ánh sáng	Phòng học trải nghiệm	1	5.271	5.271		2.636								
153	Bộ thiết bị làm quen khoa học năng lượng	Phòng học trải nghiệm	1	9.732	9.732		4.866								
154	Bộ thiết bị làm quen khoa học năng lượng	Phòng học trải nghiệm	1	9.732	9.732		4.866								
155	Bộ thiết bị làm quen khoa học năng lượng	Phòng học trải nghiệm	1	9.732	9.732		4.866								
156	Bộ thiết bị làm quen khoa học năng lượng	Phòng học trải nghiệm	1	9.732	9.732		4.866								
157	Bộ thiết bị làm quen khoa học năng lượng	Phòng học trải nghiệm	1	9.732	9.732		4.866								
158	Bộ thiết bị làm quen khoa học năng lượng	Phòng học trải nghiệm	1	9.732	9.732		4.866								
159	Bộ thiết bị làm quen khoa học năng lượng	Phòng học trải nghiệm	1	9.732	9.732		4.866								

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)						Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác			
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15			
160	Bộ thiết bị làm quen khoa học năng lượng	Phòng học trải nghiệm	1	9.732	9.732		4.866							x			
161	Bộ thiết bị làm quen khoa học ánh sáng	Phòng học trải nghiệm	1	5.271	5.271		2.636										
162	Bộ lắp ghép cơ khí	Phòng học trải nghiệm	1	4.559	4.559		2.850							x			
163	Bộ lắp ghép cơ khí	Phòng học trải nghiệm	1	4.559	4.559		2.850							x			
164	Bộ lắp ghép cơ khí	Phòng học trải nghiệm	1	4.559	4.559		2.850							x			
165	Bàn học nhóm	Phòng học trải nghiệm	1	3.220	3.220		2.012										
166	Bàn học nhóm	Phòng học trải nghiệm	1	3.220	3.220		2.012										
167	Bàn học nhóm	Phòng học trải nghiệm	1	3.220	3.220		2.012							x			
168	Bàn học nhóm	Phòng học trải nghiệm	1	3.220	3.220		2.012							x			
169	Bàn học nhóm	Phòng học trải nghiệm	1	3.220	3.220		2.012							x			
170	Bàn học nhóm	Phòng học trải nghiệm	1	3.220	3.220		2.012							x			
171	Bàn làm việc	Phòng hành chính	1	6.450	6.450									x			
172	Bàn làm việc	Phòng hành chính	1	6.200	6.200												
173	Bàn làm việc	Phòng Hiệu trưởng	1	6.450	6.450												
174	Bàn thí dầu	Phòng học trải nghiệm	1	5.762	5.762		2.881										
175	Bàn thư viên	Phòng Thư viện	1	4.600	4.600		2.875		x								
176	Bảng tương tác thông minh	Phòng học số 15	1	30.000	30.000												
177	Bập bênh 4 chỗ ngồi	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	1	24.924	24.924		12.462							x			
178	Bập bênh 4 chỗ ngồi	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	1	24.924	24.924		12.462							x			
179	Bập bênh đứng	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	1	20.304	20.304		10.152										
180	Bập bênh đứng	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	1	20.304	20.304		10.152										
181	Bộ bàn ghế thư viện PGD	Phòng Hiệu trưởng	1	5.200	5.200												
182	Bộ bàn ghế thư viện PGD	Phòng Hiệu trưởng	1	5.200	5.200									x			

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)										Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác						
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác														
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15						
183	Bộ chữ bàn cao su vi tính loại chữ bé	Phòng Hiệu trưởng	1	7.300	7.300															
184	Bộ chữ bàn cao su vi tính loại chữ to	Phòng Hiệu trưởng	1	9.200	9.200															
185	Bộ định tuyến kết nối không dây	Phòng học trải nghiệm	1	10.139	10.139		2.028													
186	Bộ gian loa máy	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	1	35.370	35.370															
187	Bộ lắp ghép cơ khí	Phòng học trải nghiệm	1	4.559	4.559		2.850													
188	Bộ lắp ghép cơ khí	Phòng học trải nghiệm	1	4.559	4.559		2.850													
189	Bộ lắp ghép cơ khí	Phòng học trải nghiệm	1	4.559	4.559		2.850													
190	Bộ lắp ghép cơ khí	Phòng học trải nghiệm	1	4.559	4.559		2.850													
191	Bộ lắp ghép cơ khí	Phòng học trải nghiệm	1	4.559	4.559		2.850													
192	Bộ lắp ghép cơ khí	Phòng học trải nghiệm	1	4.559	4.559		2.850													
193	Bộ lắp ghép cơ khí	Phòng học trải nghiệm	1	4.559	4.559		2.850													
194	Bộ thiết bị làm quen khoa học năng lượng	Phòng học trải nghiệm	1	9.732	9.732		4.866													
195	Bộ thiết bị làm quen khoa học năng lượng	Phòng học trải nghiệm	1	9.732	9.732		4.866													
196	Bộ thiết bị tìm hiểu khí nén	Phòng học trải nghiệm	1	8.122	8.122		4.061													
197	Bộ thiết bị tìm hiểu khí nén	Phòng học trải nghiệm	1	8.122	8.122		4.061													
198	Máy chiếu Epson EBX	Phòng học số 3	1	19.680	19.680															
199	Máy chiếu EX100	Phòng học số 1	1	17.850	17.850															
200	Máy chiếu EX100	Phòng y tế	1	17.850	17.850															
201	Máy chiếu EX100	Phòng học số 4	1	17.850	17.850															
202	Máy chiếu EX7	Phòng học số 2	1	19.750	19.750															
203	Máy chiếu Panasonic	Phòng tiếng Anh	1	19.750	19.750															
204	Máy chiếu sony VPL EX7	Phòng học số 15	1	17.850	17.850															
205	Máy chiếu sony VPL EX7	Phòng nghệ thuật	1	17.850	17.850															
206	Máy chiếu sony VPL EX7	Phòng học số 6	1	17.850	17.850															

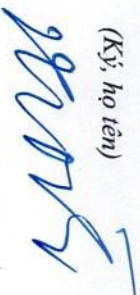
STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)										Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác					
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15					
207	Máy chiếu Sony VPL-EX7	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	1	17.850	17.850														
208	Máy điều hòa	Phòng Hiệu trưởng	2	14.450	14.450		7.225												
209	Máy điều hòa	Phòng Hiệu trưởng	1	12.860	12.860		3.215												
210	Máy điều hòa	Phòng Hiệu trưởng	2	11.600	11.600		5.800												
211	Máy điều hòa	Phòng Hiệu trưởng	1	8.950	8.950		3.786												
212	Máy điều hòa nhiệt độ	Phòng học số 6	1	11.585	11.585		2.896												
213	Máy in 3D Da Vinci mini w	Phòng học trải nghiệm	1	17.158	17.158		3.432												
214	Máy in Canon Laser Jet 4320D	Phòng hành chính	1	9.250	9.250														
215	Máy phát điện	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	1	35.750	35.750		8.938												
216	Máy phát điện	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	1	18.000	18.000														
217	Máy photocopy Sharp	Văn phòng	1	36.200	36.200														
218	Máy Scan Jet Pro 3000 s3	Kế toán	1	11.990	11.990														
219	Máy tính bảng	Phòng học trải nghiệm	1	8.577	8.577		2.359												
220	Máy tính bảng	Phòng học trải nghiệm	1	8.577	8.577		2.359												
221	Máy tính bảng	Phòng học trải nghiệm	1	8.577	8.577		2.359												
222	Máy tính bảng	Phòng học trải nghiệm	1	8.577	8.577		2.359												
223	Máy tính bảng	Phòng học trải nghiệm	1	8.577	8.577		2.359												
224	Máy tính bảng	Phòng học trải nghiệm	1	8.577	8.577		2.359												
225	Máy tính bảng	Phòng học trải nghiệm	1	8.577	8.577		2.359												
226	Máy tính bảng	Phòng học trải nghiệm	1	8.577	8.577		2.359												
227	Máy chiếu Acer X118H	Phòng Hiệu trưởng	2	37.260	37.260														
228	Máy tính bảng	Phòng học trải nghiệm	1	8.577	8.577		1.715												
229	Máy chiếu Acer X118H	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	1	10.630	10.630		4.252												
230	Máy chiếu	Phòng học trải nghiệm	1	26.334	26.334														

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
231	Bộ thiết bị tìm hiểu khí nén	Phòng học trải nghiệm	1	8.122	8.122		4.061								
232	Bộ thiết bị tìm hiểu khí nén	Phòng học trải nghiệm	1	8.122	8.122		4.061								
233	Bộ thiết bị tìm hiểu khí nén	Phòng học trải nghiệm	1	8.122	8.122		4.061								
234	Bộ thiết bị tìm hiểu khí nén	Phòng học trải nghiệm	1	8.122	8.122		4.061								
235	Bộ thiết bị tìm hiểu khí nén	Phòng học trải nghiệm	1	8.122	8.122		4.061								
236	Bộ thiết bị tìm hiểu khí nén	Phòng học trải nghiệm	1	8.122	8.122		4.061								
237	Bộ thiết bị tìm hiểu khí nén	Phòng học trải nghiệm	1	8.122	8.122		4.061								
238	Bộ thiết bị tìm hiểu khí nén	Phòng học trải nghiệm	1	8.122	8.122		4.061								
239	Bộ vận động leo dây đa năng	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	1	85.014	85.014		42.507							X	
240	Bộ vận động liên hoàn	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	1	365.457	365.457		114.205								
241	Bục giảng điện tử DTS 1300	Phòng học số 15	1	24.000	24.000									X	
242	Bục nói chuyên Hòa Phát	Văn phòng	1	7.300	7.300		4.563								
243	Cây lọc nước nóng lạnh	Phòng hành chính	1	5.200	5.200										
244	Đàn Piano	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	1	60.000	60.000										
245	Điều hoà LG	Phòng hành chính	1	8.700	8.700										
246	Điều hoà nhiệt độ	Phòng y tế	1	11.580	11.580		2.895								
247	Giá để học liệu	Phòng học trải nghiệm	1	5.655	5.655		2.827								
248	Giá để học liệu	Phòng học trải nghiệm	1	5.655	5.655		2.827								
249	Giá để học liệu	Phòng học trải nghiệm	1	5.655	5.655		2.827								
250	Giá để học liệu	Phòng học trải nghiệm	1	5.655	5.655		2.827								
251	Giá để học liệu	Phòng học trải nghiệm	1	5.655	5.655		2.827								
252	Giá để học liệu	Phòng học trải nghiệm	1	5.655	5.655		2.827								
253	Hệ thống Camera	Phòng Hiệu trưởng	1	16.180	16.180										
254	Hệ thống camera giám sát	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	1	16.180	16.180										

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)										Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác					
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15					
255	Laptop Dell Vostro A860	Phòng Đoàn đội	1	14.525	14.525														
256	Màn chiếu	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	1	6.350	6.350														
257	Màn hình máy tính Samsung	Phòng nghệ thuật	1	2.620	2.620														
258	Màn hình máy tính Samsung	Phòng học số 6	1	2.620	2.620														
259	Màn hình máy tính Samsung	Phòng học số 15	1	2.620	2.620														
260	Máy chiếu	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	1	8.100	8.100		3.240												
261	Xe chở rác	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	1	5.450	5.450		3.406												

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)



Nguyễn Xuân Chiến

Ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Nguyễn Thị Ngọc Lê

Bộ, tỉnh: Tỉnh Quảng Ninh
Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Tiểu học Lê Hồng Phong
Mã đơn vị: 1027034
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 10a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẴM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2023

DVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m2; Nguyên giá là: Nghìn đồng.

STT	TÀI SẢN	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG/MUA SẴM			TIẾP NHẬN			THUÊ		
		Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong - Mã QHNS: 1027034	3	4	26.990	6	7	537.009	9	10	11
	1 - Đất khuôn viên				1					
	2 - Nhà									
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	3		26.990	1		537.009			
	Tổng cộng	3		26.990	1		537.009			

Người lập báo cáo
(Ký và ghi rõ họ tên)
Nguyễn Xuân Chiến

....., ngày tháng năm
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên và đóng dấu)
Nguyễn Thị Ngọc Lê